

Giải Pháp Lắp Bạc Trục Lái Không Cần Bảo Trì

L2 Marine

Vật liệu L2 Marine độc quyền hiện có của ACM composite bearings là kết quả của một chương trình R & D cho bạc trục bánh lái và lần đầu tiên được đưa vào thị trường hàng hải năm 2001. Kể từ đó, nó đã được lắp đặt và khai thác thành công trên 2.000 tàu, cả đóng mới và sửa chữa, trên nhiều loại kích thước trục đường kính lên đến 1,25 mét.

L2 Marine được phát triển để cải thiện hiệu suất, tuổi thọ cao hơn, giá cả rất cạnh tranh và có khả năng hoạt động trong điều kiện không bôi trơn, cung cấp giải pháp lắp bạc không cần bảo trì...

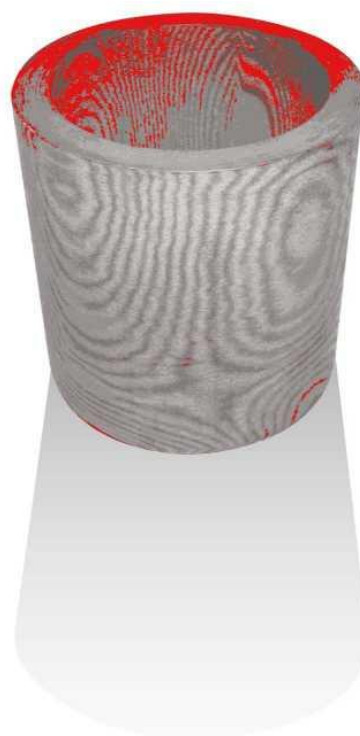
'Giải pháp lắp và không cần bảo trì'

Do các đặc tính chịu lực tuyệt vời của nó, L2 Marine là vật liệu tổng hợp duy nhất hiện có được các tổ chức Đăng kiểm phê duyệt cho khai thác trong điều kiện được bôi trơn và không được bôi trơn, làm cho nó trở thành vật liệu bạc trục bánh lái lý tưởng.

Các ứng dụng khác bao gồm: thiết bị boong, hệ thống neo của công trình ngoài khơi, máy lái, con lăn đuôi tàu, bạc bản lề cửa kín nước và nhiều loại khác.

ƯU ĐIỂM KHI SỬ DỤNG L2 MARINE CHO CÁC ỨNG DỤNG BẠC TRỤC BÁNH LÁI

- ▲ Khả năng tải cao
- ▲ Được chấp thuận cho vận hành khô và ướt
- ▲ Độ bám dính – trượt thấp
- ▲ Thời gian giao hàng nhanh (sửa chữa 48h)
- ▲ Đàn hồi tốt
- ▲ Khai thác trong môi trường khô, dầu, mỡ, nước.
- ▲ Có thể sử dụng phương pháp lắp lạnh
- ▲ Đăng kiểm chấp thuận (10 MPa)
- ▲ Độ trương nở thấp
- ▲ Độ mài mòn thấp – tuổi thọ cao
- ▲ Không cần bảo dưỡng
- ▲ Kích thước ổn định
- ▲ Giá cả cạnh tranh
- ▲ Thân thiện với môi trường



acm COMPOSITE
BEARINGS

ACM Bearings office, No. 8/61 Nguyen Tuong Loan street, Nghia Xa Ward, Le Chan District, Hai Phong, Vietnam

Tel +84 (0) 973 082 586 – Email: sales@acmbearings.vn – Websites: www.acmbearings.vn

No representation is given as to the accuracy of the contents of this publication which are for general guidance only and should not be relied upon. Material characteristics are nominal and are not guaranteed minima. ©ACM Bearings Ltd. All propriety rights reserved.

Thông số kỹ thuật vật liệu / thiết kế

Đặc tính	Đơn vị	L2 Marine
Ứng suất nén (normal)	MPa	375
Modul nén (normal)	MPa	2,750
Ứng suất va đập (normal)	kJ/m ²	100
Tỉ trọng	g/cm ³	1.30
Độ cứng	Rockwell M	100
Hệ số ma sát (dry)	–	0.13
Nhiệt độ làm việc tối đa	°C	130
Nhiệt độ làm việc tối thiểu	°C	-40
Hệ thống giãn nở nhiệt (parallel)	/ °C	5 x 10 ⁻⁵
Hệ số giãn nở nhiệt (normal)	/ °C	10 x 10 ⁻⁵
Sự trương nở trong nước	%	< 0.15

(nominal values)

Đặc điểm vận hành khi chạy khô

